

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 26-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Sơn;
- Bà Trần Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh ngày 16/7/1994, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ B, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Dương C và bà Vũ Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 27/10/2022 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPHC ngày 28/4/2023; bị bắt, tạm giam từ ngày 01/11/2022 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lý Hồng T1, sinh năm 1968, trú tại tổ G, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);
- Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);
- Anh Nguyễn Văn Á, sinh năm 1986, trú tại tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

4. Chị Nguyễn Lan C1, sinh năm 2001, trú tại thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt);

5. Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt);

6. Chị La Anh T2, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai (vắng mặt);

7. Chị Lữ Thị L, sinh năm 2003, trú tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

8. Anh Phạm Xuân K, sinh năm 1978, trú tại tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc H2 (vắng mặt);

2. Anh Vũ Xuân B (vắng mặt).

Người chứng kiến: ông Vũ Ngọc L1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Văn T và anh Lý Hồng T1 đều là lái xe làm cùng công ty TNHH L3. Vào buổi trưa ngày 27/10/2022 sau khi ăn cơm tại công ty X T rủ T1 đi hát tại quán K1, có địa chỉ tại tổ A, phường T, thành phố T thì T1 đồng ý. Sau đó T mượn điện thoại di động của T1 gọi cho anh Lưu Văn Đ cũng là lái xe làm cùng công ty rủ đi hát cùng. Sau đó T và T1 đi nhờ xe của các lái xe trong công ty đi đón Đ tại phường N. Sau khi đón Đ thì cả ba tiếp tục đi nhờ xe đi đến gần quán K1 thì cả ba xuống đi bộ vào quán, tại quán T, T1, Đ có gọi 3 nhân viên nữ phục vụ hát gồm các chị: Nguyễn Lan C1, Hoàng Thị H1, La Anh T2. Trong quá trình hát, T sử dụng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Văn Á đến hát cùng thì Á nói đang bận việc, khi nào xong việc sẽ đến. T, T1, Đ, C1, H1, T2 hát đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày thì mất điện nên T rủ T1, Đ, C1, H1, T2 đến quán K1 có địa chỉ chỉ tại tổ A, phường T để tiếp tục hát thì mọi người đồng ý. Sau đó T, T1, Đ đi xe taxi, T2, H1, C1 đi xe mô tô đến quán, trên đường đi do có việc riêng nên Đ đi về nhà và nói với T, T1 sẽ đến quán hát sau. Khoảng 17 giờ cùng ngày T, T1, T2, H1, C1 đến quán K1, tại tổ A, phường T để đặt phòng hát thì gặp anh Nguyễn Ngọc H2 là quản lý của quán, anh H2 dẫn cả nhóm đến hát tại phòng hát Vip 5 tại tầng 1 và sai nhân viên phục vụ bê đĩa đựng hoa quả cùng nước uống vào để trong phòng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì Lưu Văn Đ đến quán và vào hát cùng. Khi ở phòng hát T tiếp tục gọi cho Á bảo Á xong việc thì đến quán K1, ở tổ A, phường T hát thì Á đồng ý. Trong quá trình hát, T lấy từ túi quần đang mặc trên người ra 01 túi nilon bên trong có 5 viên màu hồng (là ma túy loại MDMA) và 02 túi nilon bên trong là chất tinh thể màu

trắng (là ma túy loại Ketamine) để lên bàn, T đổ 5 viên ma túy loại MDMA ra bàn và hỏi mọi người trong phòng dùng 1 viên hay nửa viên. Lúc này T1 đang nằm ở ghế ngủ, Đ, C1, L2, H1 nhìn thấy biết là ma túy nên nói với T “chơi nửa viên thôi”. T bẻ ra và đưa cho Đ, C1, H1, T2 mỗi người nửa viên, đưa cho T1 1 viên, trong lúc bẻ T làm rơi một cục nhỏ ma túy loại MDMA xuống bàn. T1, Đ, C1, H1, T2 sử dụng bằng cách nuốt cùng với C2 có sẵn trong phòng. Còn lại 2 viên ma túy loại MDMA và 02 gói ma túy loại Ketamine, T gói vào 01 mảnh giấy mềm màu trắng, để tại kệ ghế cạnh chỗ ngồi của T để đợi Á đến thì cùng sử dụng. Do đợi lâu mà Á chưa đến nên T lấy ra 01 viên sử dụng bằng cách uống cùng với cocacola. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn Á đến và vào hát cùng, khi Á đến T bảo H2 cử thêm 01 nhân viên nữ phục vụ hát, H2 đã cử Lữ Thị L là nhân viên của quán đến phục vụ hát. Tại phòng hát Vip 5 T đưa cho Á 01 viên ma túy loại MDMA để sử dụng, Á biết là ma túy nên hỏi L có sử dụng không thì L nói không nên Á sử dụng cả bằng cách uống cùng với cocacola. Sau khi sử dụng ma túy thì cả 8 người tiếp tục nhảy, hát trong phòng, khoảng 1 tiếng sau T lấy từ trong túi quần đang mặc ra tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cuộn lại thành dạng ống hút, T lấy 01 túi nilon bên trong là chất tinh thể màu trắng (là ma túy loại Ketamine) T để ở kệ ghế từ trước, đổ chất tinh thể màu trắng ra đĩa sứ trước đó dùng để đựng hoa quả trong phòng, dùng bật lửa đốt nóng dưới đáy đĩa sứ và dùng 01 chiếc thẻ nhựa (dạng thẻ đựng phôi sim điện thoại) đảo chất tinh thể màu trắng tan ra và chia thành các đường kẻ nhỏ (gọi là xào ke), sau đó T sử dụng ống hút cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hít vào mũi. Sau khi hít xong T bỏ đĩa sứ trên có chất bột màu trắng đã được chia thành từng đường kẻ lên bàn và bảo mọi người sử dụng. Nghe T nói thì Đ, T1, Á, C1, H1, T2, L đều lần lượt sử dụng bằng cách hít vào mũi thông qua ống hút cuộn bằng tờ 10.000 đồng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, T tiếp tục lấy túi nilon màu xanh bên trong là chất tinh thể màu trắng (là ma túy loại Ketamine) còn lại ra đổ lên trên đĩa sứ, tiếp tục dùng bật lửa hơi nóng đĩa sứ và dùng thẻ nhựa đảo như lúc trước, sau đó T cùng T1, Đ, Á, C1, T2, H1, L tiếp tục sử dụng ma túy. Các vỏ túi nilon đựng ma túy T vứt tại phòng hát. Sau khi sử dụng hết số ma túy thì T, T1, Đ, Á, C1, T2, H1, L tiếp tục nhảy, hát trong phòng, đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày tổ công tác C3 Đ1 đến quán K1 tại tổ A, phường T, thành phố T kiểm tra hành chính thì phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản. Công an đã thu giữ trên mặt bàn trong phòng: 01 đĩa sứ màu trắng kích thước (23,7x23,7) cm trên mặt đĩa có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút được cuộn bằng tờ 10.000 đồng, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng. Chiếc đĩa và ống bút bằng tờ 10.000 đồng được niêm phong trong 01 hộp giấy (ký hiệu P1); 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, bên trong bám dính chất bột màu hồng được niêm phong trong 01 phong bì (ký hiệu P2); 01 mẫu nhỏ dạng chất bột màu hồng, được cho vào trong 01 túi nilon và niêm phong trong 01 phong bì (ký hiệu P3); 02 vỏ túi nilon màu xanh có cùng kích thước (3x2,5)cm, bên trong đều bám dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu P4); 01 thẻ nhựa hình dẹt kích thước (8,5x5,4)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ. Các mẫu vật

P1, P2, P3, P4 được gửi đi giám định. Ngoài ra còn thu giữ của Dương Văn T số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0988765222; thu giữ của Nguyễn Văn Á 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 11 Pro Max, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0973592386 và số tiền 347.000 đồng. Thu giữ của Lý Hồng T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu redmin, bên trong lắp 02 sim số thuê bao lần lượt là 0966238007 và 0986057697 cùng số tiền 60.000 đồng. Thu giữ của Lưu Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0966948234 và số tiền 350.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Dương Văn T, Lý Hồng T1, Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn Á, Hoàng Thị H1, Nguyễn Lan C1, La Anh T2 và Lữ Thị L. Kết quả tất cả đều dương tính với ma túy loại “Ketamine” và “MDMA”.

Tại bản Kết luận giám định số 761/KL-KTHS-MT ngày 01/11/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ; bám dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trong mẫu ký hiệu P1; bám dính trong 02 túi nilon ký hiệu P4 đều là ma túy, loại Ketamine, lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Chất bột màu hồng bám dính trong túi nilon ký hiệu P2 và trong túi nilon ký hiệu P3 đều là ma túy, loại MDMA. Lượng MDMA bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11 thuộc bảng Danh mục IB; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử bị cáo Dương Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được đựng bên trong hộp giấy niêm phong bên ngoài ghi

số 761/KL-KTHS-MT); trả lại cho bị cáo Dương Văn T số tiền 500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi bị truy tố với nội dung, diễn biến như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: trong quá trình điều tra đều khai báo việc được bị cáo mời đi hát karaoke (chị Lữ Thị L khai báo được nhân viên quán hát điều lên phục vụ khách hát), trong quá trình hát đã được T cung cấp ma túy để sử dụng, diễn biến đúng như bản cáo trạng đã nêu. Anh Phạm Xuân K đề nghị tiêu hủy chiếc đĩa bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy do không có giá trị sử dụng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác đều không có đề nghị gì về việc giải quyết vụ án.

Những người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra đều khai báo: khoảng 23 giờ 40 ngày 27/10/2022, tại phòng hát VIP5 của quán K1 khi Công an vào kiểm tra thì trong phòng hát có 08 người, quá trình kiểm tra Công an đã phát hiện những người trong phòng đã sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ các vật chứng trong phòng hát 01 đĩa trên đĩa có chất bột màu trắng, 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng, thu giữ ở bàn một mẫu chất bột màu hồng, 01 chiếc bật lửa ga, 03 vỏ túi nilon.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc bị cáo Dương Văn T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa nhận tội là tự nguyện, khách quan, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 27/10/2022, Dương Văn T đã rủ các anh: Lý Hồng T1, Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn Á đi hát karaoke và rủ các nhân viên quán hát là các chị Hoàng Thị H1, Nguyễn Lan C1, La Anh T2, Lữ Thị L hát cùng tại phòng hát Vip 5 của quán K1, tại tổ A, phường T, thành phố T. Trong lúc hát, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo Dương Văn T đã cung cấp 05 viên ma túy, loại MDMA và 02 túi ma túy, loại Ketamine vào để bản thân và những người hát cùng sử dụng thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt giữ.

[2] Bị cáo Dương Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi thuê phòng hát, rủ 07 người đến hát rồi cung cấp ma túy cho 07 người sử dụng như đã nêu trên là thuộc trường hợp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự - trị an ở địa phương.

Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

“Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, ...

b, Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt. Trong cùng lần phạm tội bị cáo còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính nên không coi là tiền sự đối với vụ án này.

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho: bị cáo Dương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XR, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0988765222; Nguyễn Văn Á 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0973592386 và số tiền 347.000 đồng; Lý Hồng T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMIN, bên trong lắp 02 sim số thuê bao lần lượt là 0966238007 và 0986057697 cùng số tiền 60.000 đồng; Lưu Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0966948234 và số tiền 350.000 đồng. Do các tài sản nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên việc trả lại của Cơ quan điều tra là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 500.000 đồng tạm giữ của Dương Văn T hiện đang quản lý tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được hoàn lại sau khi gửi mẫu đi giám định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với các vật chứng còn lại gồm: đĩa sứ (của anh Phạm Xuân K chủ quán K1); túi nilon, vỏ bao gói niêm phong, bật lửa gas, thẻ nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

[7] Về các vấn đề khác

Về nguồn gốc ma túy bị cáo Dương Văn T khai nhận nhặt được tại khu vực nền đường sát thành cầu đối diện với quán K1, tại tổ A, phường T, thành phố T, T không biết là của ai. Do vậy, không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke JOY ngày 28/4/2023, Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với: Dương Văn T, Lý Hồng T1, Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn Á, Hoàng Thị H1, Lữ Thị L, Nguyễn Lan C1 và La Anh T2 là đúng pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo Dương Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2022.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp giấy niêm phong bên ngoài ghi số 761/KL-KTHS-MT, bên trong là: 01 đĩa sứ màu trắng, hình vuông;

+ 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi số 761/KL-KTHS-MT, bên trong là 01 túi nilon của mẫu ký hiệu P2, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi số 761/KL-KTHS-MT, bên trong là 01 túi nilon của mẫu P3, cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 phong bì giấy niêm phong theo quy định ghi số 761/KL-KTHS-MT, bên trong là 02 túi nilon của mẫu ký hiệu P4, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 (một) vật bằng nhựa dẹt hình chữ nhật, KT(8,5x5,4)cm, trên có ghi chữ V;

+ 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được đựng bên trong hộp giấy niêm phong bên ngoài ghi số 761/KL-KTHS-MT);

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn T: số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) hiện đang quản lý tại Kho bạc Nhà Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày

22/6/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung

